

## PROCLAIM 1.9EC

Phiên bản 8

Ngày cập nhật: 19.02.2008

### MỤC 1. XÁC ĐỊNH SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY SẢN XUẤT

#### 1.1. Tên sản phẩm

- Tên sản phẩm : PROCLAIM 1.9EC
- Mã thiết kế : A10325A



#### 1.2. Sử dụng có liên quan xác định các chất hoặc hỗn hợp và sử dụng nên chống lại

Công dụng : Thuốc trừ sâu

#### 1.3. Thông tin chi tiết của nhà cung cấp về bảng dữ liệu an toàn

Công ty : Công ty Syngenta Thụy Sĩ  
Postfach, CH-4002 Basel, Thụy Sĩ

Điện thoại : +41 61 323 11 11

Telefax : +41 61 323 12 12

Địa chỉ E-mail : sds.ch @ syngenta.com

#### 1.4. Số điện thoại khẩn cấp

**Điện thoại khẩn cấp số:** +44 1484 538444

### MỤC 2. XÁC ĐỊNH MỐI NGUY

Gây tổn thương nặng cho mắt

Có hại: nguy hiểm gây tổn hại đến sức khỏe do tiếp xúc kéo dài nếu nuốt phải

Có hại: nguy cơ có thể ảnh hưởng không phục hồi do hít phải, tiếp xúc với da và nuốt phải.

Rất độc cho đời sống thủy sinh với các ảnh hưởng lâu dài.

**PROCLAIM 1.9EC**

Phiên bản 8

Ngày cập nhật: 19.02.2008

**MỤC 3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CẤU TẠO**

Hỗn hợp

Thành phần nguy hại:

Tên hóa học	CAS-No. Số đăng ký	EC-No.	Biểu tượng (S)	Cụm từ (R)	Độ đậm đặc
Emamectin Benzoate	155569-91-8		T, N	R23/25 R39/23/24/25 R41 R48/25 R50/53	2.1% W/W

Giới hạn phơi nhiễm hóa chất ở nơi làm việc

Đối với các văn bản đầy đủ của cụm từ - R nêu tại mục này, xem Mục 16.

**MỤC 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU**

- Lời khuyên chung : Dem theo bao bì chứa sản phẩm , nhãn hoặc tờ thông tin an toàn sản phẩm khi bạn gọi đến số điện thoại khẩn cấp của Syngenta, trung tâm kiểm soát ngộ độc hoặc đến chữa trị.
- Hít phải : Mang người bị nạn đặt ở nơi thoáng khí. Nếu khó thở hoặc ngưng thở thì phải tiến hành hô hấp nhân tạo. Giữ ấm cho nạn nhân và nghỉ ngơi. Lập tức gọi bác sỹ hoặc trung tâm kiểm soát ngộ độc
- Tiếp xúc với da : Cởi bỏ áo quần bị dính thuốc ngay lập tức. Rửa chỗ bị dính thuốc bằng nhiều nước sạch. Nếu da bị sưng tấy, rát, gọi cho bác sĩ. Giặt áo quần bị dính thuốc thật sạch trước khi dùng lại.
- Tiếp xúc với mắt : Lập tức rửa mắt bị dính thuốc bằng thật nhiều nước sạch, ngay cả bên dưới mí mắt ít nhất trong 15 phút. Loại bỏ kính sát tròng. Chữa trị y khoa ngay khi có yêu cầu
- Nuốt phải : Nếu nuốt phải, lập tức tìm hướng dẫn chữa trị y khoa ngay trên nhãn chai. Không được nôn mửa.
- Triệu chứng : Thiếu sự phối hợp  
Run rẩy  
Giãn đồng tử
- Tư vấn y tế : Chất liệu này được cho là tăng cường hoạt động GABA ở động vật.

## PROCLAIM 1.9EC

Phiên bản 8

Ngày cập nhật: 19.02.2008

---

### MỤC 5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

#### 5.1 Phương tiện chữa cháy

- Đối với đám cháy nhỏ: Sử dụng bình phun nước, bột chống cồn, hóa chất khô hoặc khí CO<sub>2</sub>.
- Đối với đám cháy lớn: Sử dụng xốp chống cồn hoặc Phun nước

#### 5.2 Phương tiện chữa cháy không được sử dụng vì lý do an toàn

- Không dùng vòi nước xịt trực tiếp vào đám cháy để tránh làm phát tán và gây cháy lan.

#### 5.3 Đặc biệt nguy hiểm phát sinh từ các chất hoặc hỗn hợp

Do thuốc bao gồm thành phần hữu cơ dễ cháy, đám cháy sinh ra khói đen chứa hơi độc (xem mục 10).

Tiếp xúc với các sản phẩm bị phân hủy này có thể nguy hại đến sức khỏe

#### 5.4 Tư vấn cho nhân viên cứu hỏa

Mang đầy đủ quần áo bảo hộ kín và dụng cụ thở.

Không được chạy ra từ đám cháy và nhảy xuống ruộng hoặc dòng nước.

Làm mát các thùng chứa đầy kín tiếp xúc với đám cháy bằng nước phun sương.

### MỤC 6. BIỆN PHÁP XỬ LÝ SỰ CỐ

#### 6.1. Biện pháp phòng ngừa cá nhân, thiết bị bảo vệ và thủ tục khẩn cấp

Hãy tham khảo các biện pháp bảo vệ liệt kê trong mục 7 và 8.

#### 6.2. Ngăn ngừa về môi trường

Ngăn ngừa trước sự rò rỉ hoặc đổ thuốc.

Không đổ thuốc vào hệ thống nước mặt hoặc cống rãnh

#### 6.3. Các phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch

Ngăn chặn sự đổ thuốc và thu gom bằng vật liệu thấm hút không cháy (cát, đất, đất sét, đất khoáng) và cho vào thùng chứa để hủy theo quy định (xem mục 13).

Nếu thuốc bị chảy ra sông, hồ hoặc ruộng nước phải thông báo với chính quyền sở tại.

---

### MỤC 7. THAO TÁC VÀ LƯU TRỮ

#### 7.1 Phòng ngừa để xử lý an toàn

Tránh tiếp xúc với da và mắt.

Khi sử dụng không ăn, uống hoặc hút thuốc.

Các biện pháp phòng ngừa đối với phóng tính điện

Chỉ sử dụng trong khu vực có thiết bị chống cháy

Đề bảo vệ cá nhân, xem mục 8.

**PROCLAIM 1.9EC**

Phiên bản 8

Ngày cập nhật: 19.02.2008

**7.2. Điều kiện để lưu trữ an toàn, bao gồm các điều kiện không tương thích**

Không có điều kiện bảo quản đặc biệt.

Giữ các thùng chứa đầy kín ở một nơi khô ráo, mát, thông thoáng.

Để xa tầm tay trẻ em.

Giữ xa nguồn thực phẩm, đồ uống và thức ăn cho gia súc.

Tính chất vật lý và hóa học ổn định cho ít nhất 2 năm khi được lưu trữ trong tình trạng đóng gói nguyên vẹn ở nhiệt độ môi trường.

**MỤC 8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM VÀ BẢO VỆ CÁ NHÂN****8.1 Kiểm soát các thông số**

Thành phần	Giới hạn phơi nhiễm	Loại giới hạn phơi nhiễm	Nguồn
Emamectin Benzoate	0.02 mg/m <sup>3</sup>	8 h TWA	Syngenta

**8.2. Kiểm soát phơi nhiễm**

**Biện pháp kỹ thuật** : Việc ngăn chặn và/hoặc cách ly là biện pháp bảo vệ kỹ thuật đáng tin cậy nhất nếu không thể loại bỏ được sự phơi nhiễm. Việc kéo dài những biện pháp bảo vệ này phụ thuộc vào mối nguy thực sự trong quá trình sử dụng. Nếu sương hoặc hơi thuốc bay ra, sử dụng điều khiển thông khí riêng.

Đánh giá sự phơi nhiễm và sử dụng bất cứ biện pháp phụ trợ nào để giữ mức hơi sương dưới mức phơi nhiễm tương ứng. Khi cần thiết, tìm thêm thông tin về bảo vệ vệ sinh nghề nghiệp

**Biện pháp bảo vệ** : Việc dùng các biện pháp kỹ thuật nên luôn được ưu tiên hơn so với việc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân. Khi lựa chọn trang thiết bị bảo vệ cá nhân, nên tìm lời khuyên chuyên nghiệp phù hợp. Phương tiện bảo vệ cá nhân nên được xác nhận theo tiêu chuẩn phù hợp

**Bảo vệ cơ quan hô hấp** : Một sự kết hợp của các mặt nạ phòng độc sử dụng cho khí, hơi và hạt hóa chất có thể là cần thiết cho đến khi các biện pháp kỹ thuật hiệu quả được thực hiện.

Mặt nạ bảo hộ làm sạch không khí bị hạn chế.

Sử dụng máy hô hấp khép kín trong các trường hợp sự cố tràn khẩn cấp, khi mức độ phơi nhiễm là không rõ, hoặc trong bất kỳ trường hợp nào mà mặt nạ lọc khí không có thể cung cấp sự bảo vệ đầy đủ.

**Bảo vệ tay** : Nên sử dụng găng tay chống hoá chất. Chọn găng tay dựa vào yêu cầu công việc cơ học.

Găng tay nên được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn.

**PROCLAIM 1.9EC**

Phiên bản 8

Ngày cập nhật: 19.02.2008

Găng tay nên có thời gian thử nghiệm tối thiểu để phù hợp với sự tiếp xúc lâu dài.

Thời gian sử dụng của găng tay thay đổi tùy theo độ dày, vật liệu và nhà sản xuất.

Găng tay nên được bỏ đi và thay thế nếu có bất kỳ dấu hiệu của hóa chất ngấm vào.

Chất liệu phù hợp.

Cao su Nitrile.

**Bảo vệ mắt** : Nếu có thể sử dụng kính bảo hộ an toàn hóa chất ôm sát mắt và kính che mặt.

**Bảo vệ da và cơ thể** : Đánh giá độ phơi sáng và chọn quần áo chống hóa chất dựa trên khả năng tiếp xúc và các đặc tính thấm thấu/ xâm nhập của vật liệu quần áo.

Rửa bằng xà phòng và nước sau khi thay quần áo bảo hộ.

Khử nhiễm quần áo trước khi sử dụng lại hoặc sử dụng các thiết bị dùng một lần (bộ quần áo, tạp dề, tay áo, giày ông...)

Mặc phù hợp: không thấm nước bảo vệ bộ đồ.

**MỤC 9. TÍNH CHẤT HOÁ LÝ****9.1. Thông tin về đặc tính vật lý và hóa học cơ bản**

Dạng	: chất lỏng
Màu sắc	: nâu sang đến nâu
Mùi	: hơi ngọt, dầu
pH	: 4-8 tại 1% w/v
Điểm cháy	: 62°C at 769 mmHg
Oxy hóa	: không oxy hóa
Tính nổ	: không nổ
Tỷ trọng	: 0.8988 g/cm <sup>3</sup> ở 20°C
Sự trộn lẫn	: có thể phối trộn
Độ nhớt, độ năng động	: 30.2 mPa.s ở 20°C 16.9 mPa.s ở 40°C

**MỤC 10. TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ TÍNH PHẢN ỨNG**

**Sản phẩm phân hủy độc hại:** quá trình đốt cháy hoặc phân hủy bằng nhiệt sẽ tạo ra khí độc và dị ứng.

**Phản ứng nguy hại:** Chưa biết

Phản ứng trùng hợp không xảy ra.

Ổn định trong các điều kiện bình thường.

## PROCLAIM 1.9EC

Phiên bản 8

Ngày cập nhật: 19.02.2008

### PHẦN 11. THÔNG TIN VỀ SỰ ĐỘC HẠI

#### 11.1. Thông tin về tác dụng độc tính

Độc cấp tính qua đường miệng	: LD50 chuột cái, 2,950 mg/kg
	Một sự tiếp xúc đơn có thể làm hỏng hệ thống thần kinh trung ương và ngoại vi.
Độc cấp tính qua đường hô hấp	: LC50 chuột đực và cái, 9,600 mg/m <sup>3</sup> 4h
	Một sự tiếp xúc đơn có thể làm hỏng hệ thống thần kinh trung ương và ngoại vi.
Nhiễm độc cấp tính qua da	: LD50 thỏ đực và cái > 2,000 mg/kg
	Một sự tiếp xúc đơn có thể làm hỏng hệ thống thần kinh trung ương và ngoại vi.
Ăn mòn da/dị ứng	: Thỏ: kích ứng nhẹ
Dị ứng mắt	: Thỏ: kích ứng cao
Da nhạy cảm	: Chuột lang: Gây kích ứng da trong các thử nghiệm trên động vật.
Độc tính lâu dài	: không cho thấy tác dụng gây ung thư, quái thai hoặc gây đột biến ở động vật thí nghiệm
	Độc tính sinh sản ghi nhận trong những con chuột không ảnh hưởng đến con người.
	Ảnh hưởng mãn tính hệ thống thần kinh trung ương trong thử nghiệm động vật.
	Không có tác dụng phụ ở người được dự kiến ở mức thấp hơn giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp và khi sản phẩm được xử lý và sử dụng theo nhãn.
	Thông tin này áp dụng đối với Emamectin benzoate.

### MỤC 12. THÔNG TIN SINH THÁI

#### Sự tồn tại và phân hủy

<b>Sự tích tụ sinh học</b>	Emamectin benzoate không tích lũy sinh học.
<b>Ổn định trong nước</b>	Suy thoái nửa cuộc sống: 8d
	Emamectin benzoate không tồn tại lâu trong nước
<b>Ổn định trong đất</b>	Emamectin benzoate không bền trong đất.
<b>Tính di động trong đất</b>	Emamectin benzoate không di động trong đất

## PROCLAIM 1.9EC

Phiên bản 8

Ngày cập nhật: 19.02.2008

---

Độc tính đối với cá	:	LC50 <i>Salmo trutta</i> (cá hồi), 8.3 mg/l trong 96h. Xuất phát từ các thành phần
Độc tính đối với động vật thủy sinh	:	EC50 <i>Daphnia magna</i> (bọ nước), 0.05 mg / l, 48 h Xuất phát từ các thành phần

---

### MỤC 13. XEM XÉT XỬ LÝ

#### Phương pháp xử lý chất thải

Sản phẩm	:	Không gây ô nhiễm ao hồ, sông ngòi, ruộng với hóa chất hoặc vật chứa đã sử dụng. Không bỏ chất thải vào công rãnh. Ưu tiên tái chế nếu có thể hơn là đem hủy hoặc đốt. Nếu không thể tái chế thì xử lý theo quy định của địa phương.
Bao bì bị ô nhiễm	:	Làm sạch thuốc còn lại trong bao bì. Rửa ba lần đối với vật chứa. Vật chứa nên được đưa đến những nơi có chức năng tái chế hoặc xử lý chất thải. Không tái sử dụng vật chứa được làm sạch.

## PROCLAIM 1.9EC

Phiên bản 8

Ngày cập nhật: 19.02.2008

---

### MỤC 14. THÔNG TIN VẬN TẢI

#### *Vận tải đường bộ (ADR / RID)*

- 14.1. Số UN** : 3082
- 14.2. Tên đúng trên lô hàng xuất** : CHẤT GÂY HẠI CHO MÔI TRƯỜNG,  
DẠNG LỎNG, KHÔNG TÊN GỌI KHÁC  
(Emamectin benzoate)
- 14.3. Loại giao thông vận tải nguy hiểm (es)** : 9
- 14.4. Nhóm đóng gói** : III
- Nhãn : 9

#### *Vận tải đường biển (IMDG)*

- 14.1. Số UN** : 3082
- 14.2. Tên đúng trên lô hàng xuất** : CHẤT GÂY HẠI CHO MÔI TRƯỜNG,  
DẠNG LỎNG, KHÔNG TÊN GỌI KHÁC  
(Emamectin benzoate)
- 14.3. Loại giao thông vận tải nguy hiểm (es)** : 9
- 14.4. Nhóm đóng gói** : III
- Nhãn : 9
- 14.5. Tác động môi trường** : gây ô nhiễm biển

#### *Vận tải hàng không (IATA DGR)*

- 14.1. Số UN** : 3082
- 14.2. Tên đúng trên lô hàng xuất** : CHẤT GÂY HẠI CHO MÔI TRƯỜNG,  
DẠNG LỎNG, KHÔNG TÊN GỌI KHÁC  
(Emamectin benzoate)
- 14.3. Loại giao thông vận tải nguy hiểm (es)** : 9
- 14.4. Nhóm đóng gói** : III
- Nhãn : 9
-



**PROCLAIM 1.9EC**

Phiên bản 8

Ngày cập nhật: 19.02.2008

**MỤC 15. THÔNG TIN PHÁP LÝ****Dán nhãn theo quy định của EC**

Các thành phần độc hại phải được liệt kê trên nhãn:

- Emamectin benzoate

Ký hiệu (s)	:Xn	Hại
	N	Độc hại cho môi trường.
Cụm từ R	R41	Gây tổn thương nghiêm trọng cho mắt
	R48/22	Độc: nguy hiểm gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe do tiếp xúc kéo dài nếu nuốt phải
	R50/53	Rất độc cho sinh vật thủy sinh, có thể gây tác động bất lợi trong môi trường nước lâu dài.
	R68/20/21/22	Độc: nguy cơ có thể bị ảnh hưởng không hồi phục được qua hô hấp, tiếp xúc với da và nuốt phải.
Cụm từ -S	S 2	Đề xa tầm tay trẻ em.
	S13	Tránh xa thực phẩm, đồ uống và thức ăn cho động vật.
	S20/21	Không ăn, uống hoặc hút thuốc trong khi sử dụng.
	S26	trong trường hợp tiếp xúc với mắt, ngay lập tức rửa sạch với thật nhiều nước và đến tư vấn bác sĩ.
	S35	nguyên liệu và vật chất chứa nó cần phải được xử lý một cách an toàn.
	S36/37/39	Mặc quần áo bảo hộ lao động, găng tay, bảo hộ mắt và mặt.
	S57	sử dụng vật chứa thích hợp để tránh ô nhiễm môi trường.
Dán nhãn đặc biệt	:	Để tránh rủi ro cho con người và môi trường, thực hiện theo các hướng dẫn khi sử dụng.
Lưu ý	:	Sản phẩm được phân loại là nguy hiểm theo quy định của 1999/45/EC.

**MỤC 16. THÔNG TIN KHÁC**

Thông tin

Văn bản đầy đủ của nhóm từ R được gọi theo các mục 3:

R22           Độc nếu nuốt phải

R23/25       Độc khi hít phải và nuốt phải

## PROCLAIM 1.9EC

Phiên bản 8

Ngày cập nhật: 19.02.2008

---

R39/23/24/25 Độc hại: nguy cơ có thể bị ảnh hưởng không hồi phục được qua hô hấp, tiếp xúc với da và nuốt phải.

R41 độc hại: nguy hiểm gây thiệt hại nghiêm trọng cho mắt.

R48/25 độc hại: nguy hiểm gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe do tiếp xúc kéo dài nếu nuốt phải

R50/53 Rất độc cho sinh vật dưới nước, có thể gây ra tác dụng phụ lâu dài trong môi trường thủy sinh.

Các thông tin được cung cấp trên Bảng dữ liệu an toàn là chính xác tốt nhất của thông tin, kiến thức của chúng tôi và niềm tin ở ngày đăng Công báo. Các thông tin cung cấp được thiết kế chỉ như là một hướng dẫn để xử lý an toàn, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, xử lý, phát hành và không được xem xét bảo hành chất lượng đặc điểm kỹ thuật. Thông tin chỉ liên quan đến vật chất cụ thể và có thể không có giá trị vật, được sử dụng kết hợp với bất kỳ tài liệu nào khác hoặc trong bất kỳ quá trình, trừ trường hợp quy định tại văn bản.

Thay đổi kể từ khi phiên bản cuối cùng được đánh dấu ở bên lề. Phiên bản này thay thế tất cả các phiên bản trước đó.

Tên sản phẩm là một nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Công ty Tập đoàn Syngenta.

---